



CATALOGUE

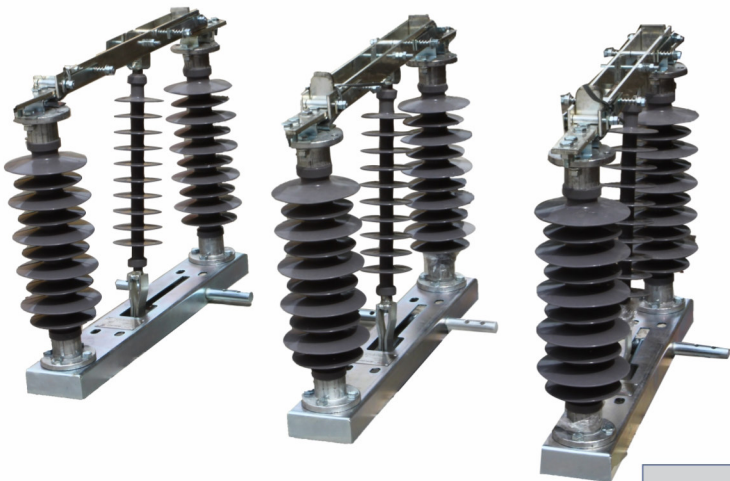
CẦU DAO CÁCH LY - CẦU CHÌ TỰ RƠI
CẦU CHÌ TỰ RƠI CẮT TẢI - CẦU DAO PHỤ TẢI BUỒNG DẦU

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở ngang - Cách điện Polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở đứng - Cách điện Polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở ngang - Cách điện gốm



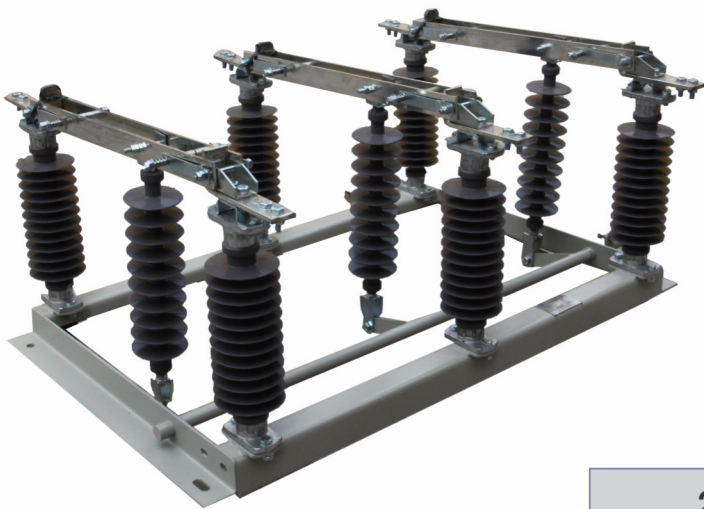
		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly ngoài trời - Loại mở đứng - Cách điện gốm



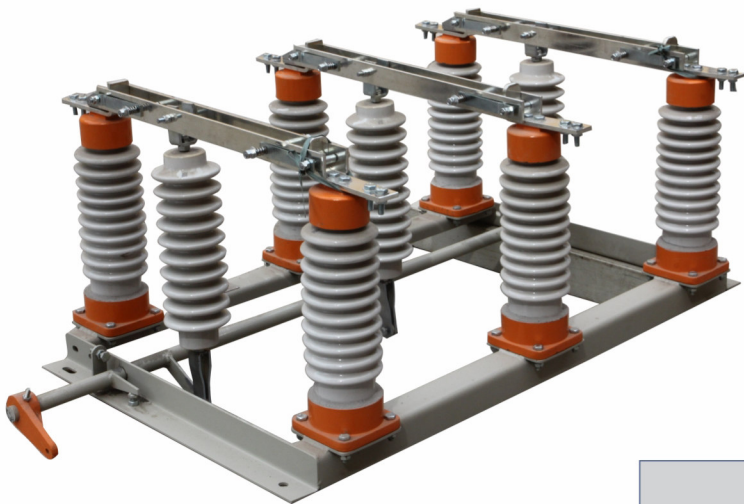
		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	Kv	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly trong nhà - Loại mở đứng - Cách điện polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

Cầu dao cách ly trong nhà - Loại mở đứng - Cách điện gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	630	630
• Dòng điện ngắn mạch định mức (3s)	kA _{rms}	25	25
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	>=25	>=25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50μs	kV _{peak}	125	190
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

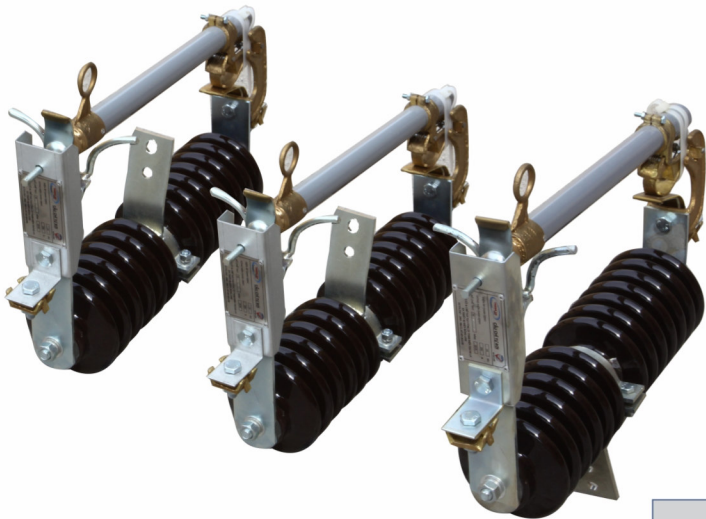
CẦU CHÌ TỰ RƠI I Ngoài trời

Cầu chì tự rơi ngoài trời - Cách điện polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

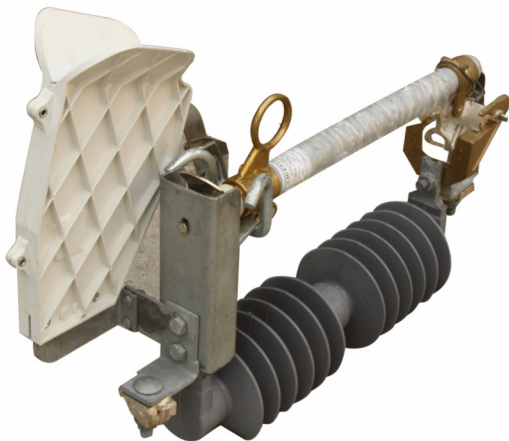
Cầu chì tự rơi ngoài trời - Cách điện gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU CHÌ TỰ RƠI CẮT TẢI | Ngoài trời

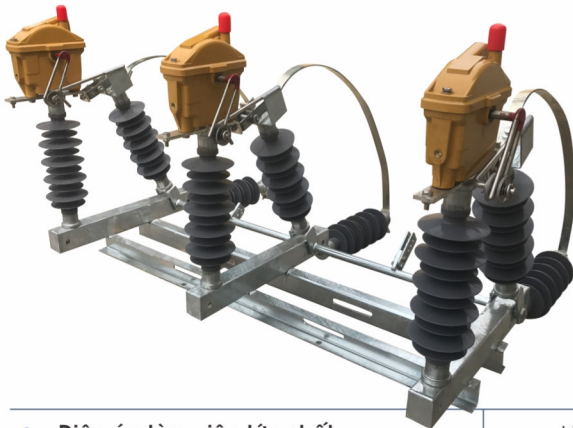
Cầu chì tự rơi cắt tải ngoài trời - Cách điện gốm/polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100/200	100/200
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU DAO PHỤ TẢI | Ngoài trời

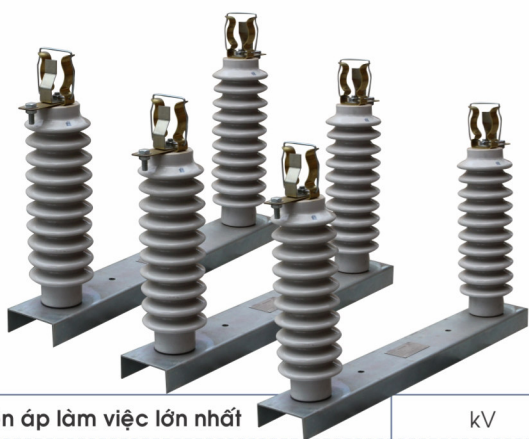
Cầu dao phụ tải ngoài trời - Loại mở đứng/ngang - Cách điện gốm/polymer



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện danh định	A	630	630
• Dòng cắt tải định mức	A	≥ 400	≥ 400
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Khả năng chịu dòng ngắn mạch	kA/3s	25	25
• Độ bền điện áp tần số công nghiệp	kV	65	95
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	190
• Dập hồ quang		Buồng dập hồ quang kín	
• Thao tác		Bằng tay	
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU CHÌ ỐNG | Ngoài trời - Trong nhà

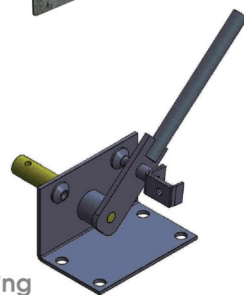
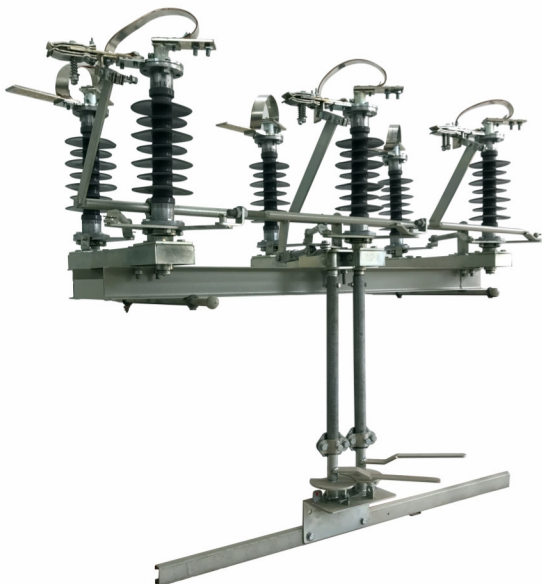
Cầu chì ống ngoài trời/trong nhà - Cách điện polymer/gốm



		24 kV	35 kV
• Điện áp làm việc lớn nhất	kV	27	40,5
• Dòng điện định mức	A	100	100
• Chiều dài đường rò bề mặt	mm/kV	≥ 25	≥ 25
• Tải trọng uốn	N	≥ 5000	≥ 5000
• Điện áp chịu đựng 50Hz khô	kV	≥ 75	≥ 110
• Điện áp chịu đựng 50Hz ướt	kV	≥ 50	≥ 85
• Điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 μ s	kV _{peak}	125	170
• Tiêu chuẩn chế tạo		TCVN 8096 - 2010, IEC 62271-102	

CẦU DAO CÁCH LY CÓ TIẾP ĐỊA | Ngoài trời

Cầu dao cách ly ngoài trời có tiếp địa - Loại mở ngang - Cách điện polymer/gốm



Tay thao tác trực khuỷu

Tay thao tác thông thường

Mọi

ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN ĐIỆN LỰC



Công ty TNHH Naraco

Địa chỉ: P.404 Tòa nhà EVD, 431 Tam Trinh, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: (+84 24) 6655.9191 | Fax: (+84 24) 3.9766146

Hotline: (+84) 904.866.966

Email: info@naraco.vn

Website: <http://www.naraco.vn>

Nhà máy

Địa chỉ: Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

ĐT: (+84 24) 6655.9191